

Số: ~~456~~ /BGDDĐT-KHTC

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2016

V/v hướng dẫn xây dựng dự toán
ngân sách nhà nước năm 2017

Kính gửi:

- Các đơn vị quản lý nhà nước trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Các Vụ và đơn vị thuộc cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước, để chủ động tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đề nghị các đơn vị xây dựng dự toán NSNN năm 2017 theo các nội dung sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi NSNN năm 2016**1. Đối với các đơn vị dự toán là cơ quan quản lý nhà nước**

Đánh giá tình hình thực hiện dự toán chi NSNN theo các nhiệm vụ được giao:

1.1. Chi quản lý hành chính

- Đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm và dự kiến thực hiện cả năm 2016, chi tiết khả năng đáp ứng kinh phí cho từng nội dung nhiệm vụ phải triển khai trong năm, đặc biệt là các nhiệm vụ phục vụ cho công tác chỉ đạo toàn ngành của Bộ.

- Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ; tình hình thực hiện cơ chế, chính sách, chế độ chi tiêu; tình hình tiết giảm chi phí hội nghị, hội thảo, tổng kết, đi công tác trong và ngoài nước... những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý.

- Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán.

- Đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

1.2. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo (kinh phí không thường xuyên hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn toàn ngành):

- Đánh giá tình hình thực hiện dự toán kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo 6 tháng đầu năm và dự kiến thực hiện cả năm 2016, chi tiết kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chuyên môn toàn ngành (tổ chức thi học sinh giỏi quốc gia, quốc tế; thi tốt nghiệp THPT quốc gia, các nhiệm vụ kiểm định, khảo thí, thanh tra, kiểm tra, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng và triển khai đề án của ngành, tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, khảo sát...).

- Đánh giá tình hình triển khai các Đề án đào tạo cán bộ ở nước ngoài (Đề án 599); Đề án đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng (Đề án 911); Chi đào tạo lưu học sinh Việt Nam ở nước ngoài theo Đề án xử lý nợ với Liên bang Nga; Đào tạo diện hiệp định...: Báo cáo rõ số kinh phí đã giải ngân, số lượng sinh viên cử đi đào tạo đến 30/6/2016, dự kiến đến 31/12/2016 (chi tiết số sinh viên Việt Nam được cử đi học nước ngoài và số sinh viên nước ngoài vào học tại Việt Nam); nêu những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, kiến nghị và đề xuất giải pháp xử lý (Cục Đào tạo với nước ngoài).

- Đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án ODA và tình hình thực hiện các khoản viện trợ nhỏ, lễ phi dự án: Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao so sánh với kế hoạch năm 2016 được duyệt, lũy kế tình hình thực hiện từ khi bắt đầu triển khai; Dự kiến các hoạt động có thể hoàn thành và ước tính khả năng giải ngân kinh phí trong năm 2016; Phân tích các khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp để xử lý; Rà soát, đánh giá các hoạt động theo thiết kế không còn phù hợp với điều kiện thực tế và đề xuất điều chỉnh (kể cả điều chỉnh các hạng mục trong Báo cáo nghiên cứu khả thi nếu cần thiết) để tăng cường hiệu quả sử dụng vốn ODA.

1.3. Chi sự nghiệp nghiên cứu khoa học

- Tình hình, tiến độ thực hiện các dự án, đề tài cấp nhà nước, cấp Bộ, báo cáo rõ số lượng đề tài cấp nhà nước, cấp Bộ đã hoàn thành so với kế hoạch; các đề tài còn tồn đọng, đã quá hạn của các năm trước chưa quyết toán, nêu rõ nguyên nhân và đề xuất hướng xử lý dứt điểm.

- Tình hình triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ đối với các đơn vị sự nghiệp hưởng lương từ nguồn kinh phí khoa học hàng năm.

- Tình hình thực hiện các chế độ, định mức, chấp hành chế độ báo cáo tài chính và quyết toán kinh phí.

- Đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ, Nghị định số 96/2010/NĐ-CP ngày 20/9/2010 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Quyết định số 1926/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Nêu những vướng mắc khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ, cơ chế, chính sách về khoa học công nghệ.

1.4. Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường, sự nghiệp đảm bảo xã hội, sự nghiệp kinh tế (chi xúc tiến đầu tư)

- Đánh giá tiến độ thực hiện theo từng dự án, kết quả giải ngân dự án, việc chấp hành các chế độ, định mức, chế độ báo cáo tài chính, quyết toán kinh phí.

- Hiệu quả sử dụng kinh phí và tác động tích cực của việc thực hiện dự án. Các dự án còn tồn đọng, chưa quyết toán, nêu rõ nguyên nhân và đề xuất giải pháp thực hiện.

1.5. Chi chương trình mục tiêu quốc gia: Phân tích, so sánh giữa nguồn vốn đã được bố trí thực hiện với yêu cầu thực tế của từng dự án, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu và tỷ lệ đạt được; đánh giá hiệu quả sử dụng kinh phí CTMTQG, những ưu điểm, tác động tích cực của việc thực hiện CTMTQG giáo dục - đào tạo và các CTMTQG khác đã triển khai. Đánh giá thuận lợi, khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong triển khai.

2. Đối với các Vụ, Cục và đơn vị thuộc cơ quan Bộ

2.1. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và tình hình giải ngân kinh phí thực hiện kế hoạch công tác chỉ đạo toàn ngành, các hoạt động trọng tâm của các đơn vị đã được bố trí kinh phí năm 2016 theo từng nội dung như: Đổi mới toàn diện giáo dục Việt Nam; “Chương trình cải cách Hành chính công”; Tình hình xây dựng, triển khai thực hiện các văn bản, đề án ban hành theo kế hoạch hành động của ngành giáo dục thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ và Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2014 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tình hình soạn thảo văn bản, hội nghị, hội thảo, tập huấn, khảo sát...

2.2. Đánh giá tình hình triển khai và kinh phí các Chương trình, Đề án của ngành giáo dục đào tạo đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: Đề án phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, Đề án đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng, Đề án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; ...Trong đó đề nghị đánh giá cụ thể về tình hình phân bổ, giao dự toán, xây dựng các văn bản liên quan và cơ chế tài chính để triển khai thực hiện, mức độ lồng ghép với các nhiệm vụ khác, thuận lợi, khó khăn, vướng mắc (nếu có).

II. Xây dựng kế hoạch năm 2017

1. Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2017

1.1. Mục tiêu, yêu cầu:

Xây dựng dự toán NSNN năm 2017 cần tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa thắt chặt, tiết kiệm để góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát; rà soát, sắp xếp các khoản chi ngân sách nhằm triệt để tiết kiệm, đảm bảo đúng chế độ, chính sách của nhà nước hiện hành; bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 và giai đoạn 2016-2020 của ngành giáo dục; gắn với các nhiệm vụ, hoạt động trọng tâm của đơn vị; hạn chế mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, hạn chế tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, tiếp khách, đi công tác trong, ngoài nước; đảm bảo dự toán chi cho các nhiệm vụ này không tăng so với ước thực hiện năm 2016.

1.2. Đối với các đơn vị dự toán là cơ quan quản lý nhà nước

Trên cơ sở đánh giá ước thực hiện dự toán được giao năm 2016 và các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của ngành giáo dục năm 2017 và giai đoạn 2016-2020, các đơn vị xây dựng dự toán chi NSNN năm 2017 theo các nội dung sau:

a) Dự toán thu và dự toán chi từ nguồn thu được để lại:

- Nguồn thu lệ phí tuyển sinh đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp năm 2017 được để lại chi theo chế độ;

- Nguồn thu được trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra nộp vào NSNN (Thanh tra giáo dục theo Thông tư liên tịch số 90/2013/TTLT-BTC-TTCT).

- Các nguồn thu khác (nếu có).

b) Chi quản lý hành chính: Thuyết minh rõ các nội dung sau:

- Số biên chế được duyệt đến thời điểm lập dự toán, trong đó số biên chế thực có mặt đến thời điểm lập dự toán, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu được duyệt (nếu có). Số lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP có mặt đến thời điểm lập dự toán.

- Xác định Quỹ tiền lương, phụ cấp theo lương tối thiểu 1.210.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo, bao gồm:

- + Quỹ tiền lương, phụ cấp của số biên chế được duyệt, thực có mặt tính đến thời điểm lập dự toán, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương theo chế độ; các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn).

- + Quỹ tiền lương, phụ cấp của số biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển, được dự kiến trên cơ sở mức lương tối thiểu 1.210.000 đồng/tháng, hệ số lương 2,34/biên chế, các khoản đóng góp theo chế độ (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn).

+ Quỹ tiền lương, phụ cấp của số đối tượng làm việc theo chế độ hợp đồng không thời hạn theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, được xác định tương tự như đối với số biên chế được duyệt, thực có mặt tại thời điểm lập dự toán.

- Mức kinh phí đảm bảo theo định mức quy định tại Quyết định số 59/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ (20 triệu đồng/biên chế).

- Các khoản chi đặc thù (nếu có): Giải trình cơ sở pháp lý và thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán của từng khoản chi đặc thù, gồm: Chi đóng niên liễm, kinh phí thuê trụ sở, tổ chức Đại hội toàn quốc, Hội nghị quốc tế, chi hoạt động của các Ban chỉ đạo, Ban điều phối, Ban quản lý, tổ công tác liên ngành, các Ủy ban, các Hội đồng được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Đề án cải cách thủ tục hành chính, chi mua ô tô, sửa chữa lớn trụ sở, chi mua sắm trang thiết bị và phương tiện làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức nhà nước mới được bổ sung biên chế (theo định mức hiện hành), kinh phí mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc theo Đề án được Thủ tướng Chính phủ quyết định; Nhiệm vụ thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành thường xuyên thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước.

- Dự toán nguồn cải cách tiền lương: Các đơn vị tiếp tục chủ động thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định: nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) dành một phần nguồn thu được để lại theo chế độ, đồng thời thực hiện chuyển các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước chưa sử dụng hết (nếu có) sang năm 2017 để tiếp tục thực hiện.

c) Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo (kinh phí không thường xuyên hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ đặc thù chuyên môn toàn ngành). Giải trình cơ sở pháp lý và thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán của từng khoản chi đặc thù.

- Các khoản chi đặc thù mang tính chất riêng biệt của Bộ, như các nhiệm vụ thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao như: Tổ chức thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia; Các đoàn thi quốc tế và khu vực; Thi đua, khen thưởng, kỷ niệm chương của ngành; Thông tin tuyên truyền báo chí; Nhiệm vụ thanh tra kiểm tra; Hội nghị, Hội thi toàn ngành; Phổ biến giáo dục pháp luật; các Chương trình, Đề án của ngành đã được Chính phủ phê duyệt; chi kinh phí đối ứng của các dự án; Hoạt động của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ...

- Nhiệm vụ triển khai các Đề án đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật tại nước ngoài (Đề án 599); Đề án đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng (Đề án 911); Đề án xử lý nợ với Liên bang Nga; đào tạo lưu học sinh diện hiệp định: xây dựng kế hoạch và lập dự toán chi NSNN

năm 2017 (chi tiết theo số sinh viên Việt Nam được cử đi học nước ngoài và số sinh viên nước ngoài vào học tại Việt Nam, phân chi đào tạo tại nước ngoài, phân chi trong nước) (Cục Đào tạo với nước ngoài).

- Lập Kế hoạch thực hiện và Kế hoạch phân bổ vốn năm 2017 đối với các dự án ODA:

+ Căn cứ tiến độ thực hiện các hoạt động năm 2016 và cân đối với mục tiêu của dự án trong từng giai đoạn để lập Kế hoạch thực hiện và Kế hoạch phân bổ vốn năm 2017 đáp ứng các yêu cầu sau: Bảo đảm mục tiêu và tiến độ chung của dự án; Thiết thực, hiệu quả, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí; đảm bảo tính khả thi, sát với thực tế nhằm hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai;

+ Báo cáo và kế hoạch nêu trên lập theo mẫu tại Phụ lục IV, Phụ lục Va và Phụ lục Vb ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BKHĐT ngày 09/01/2014 chi tiết theo từng hoạt động của dự án như mẫu hướng dẫn lập kế hoạch hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gửi kèm các tài liệu sau làm căn cứ thẩm định: Quyết định của Bộ trưởng phê duyệt Kế hoạch đấu thầu (đang thực hiện) và/hoặc dự thảo Kế hoạch đấu thầu đề nghị phê duyệt; Quyết định phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động kèm Quy chế tổ chức và hoạt động (bản mới nhất) của Ban QLDA; Văn bản phê duyệt cụ thể các vị trí nhân sự cần thiết của Ban quản lý dự án làm căn cứ tuyển dụng chuyên gia tư vấn, lao động hợp đồng. Trường hợp Ban QLDA chưa có văn bản xác định cụ thể các vị trí nhân sự cần thiết, để có căn cứ thẩm định Kế hoạch tài chính, Ban QLDA cần trình lãnh đạo Bộ phê duyệt danh sách các vị trí nhân sự cần thiết (chi tiết theo từng đối tượng chuyên gia tư vấn, lao động hợp đồng chuyên môn, lao động hợp đồng giản đơn kèm theo mức lương dự kiến theo quy định hiện hành).

d) Chi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia

Căn cứ vào các chương trình, dự án đã triển khai năm 2016, các mục tiêu nhiệm vụ năm 2017 và chế độ tài chính hiện hành lập dự toán nhu cầu chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2017.

1.3. Đối với các Vụ, Cục và các đơn vị thuộc cơ quan Bộ

Căn cứ dự toán giao năm 2016, chi tiết theo từng nội dung nhiệm vụ, làm rõ các khoản chi chỉ phát sinh năm 2016, không phát sinh năm 2017, các khoản phát sinh tăng năm 2017 theo chế độ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Dự toán cần chi tiết (theo mẫu), có thuyết minh cụ thể về nội dung và cơ sở tính toán, sắp xếp thứ tự ưu tiên, cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2017, bố trí kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách chi đã được ban hành; đảm bảo hoàn thành những nhiệm vụ quan trọng được lãnh đạo Bộ giao.

a) Các Đề án soạn thảo văn bản qui phạm pháp luật được cấp có thẩm quyền giao: Căn cứ vào các quy định, định mức chi tiêu hiện hành lập dự toán chi tiết theo từng nội dung.

b) Các Chương trình, đề án quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các nhiệm vụ trọng tâm, chuyên môn toàn ngành được lãnh đạo Bộ giao, đề nghị đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai và dự toán thực hiện năm 2017 như sau:

- Đối với các Vụ, Cục là đơn vị được phân công với vai trò đơn vị thực hiện hoặc phối hợp: Trên cơ sở các nhiệm vụ của đơn vị phụ trách xây dựng kế hoạch, nội dung hoạt động và kinh phí để triển khai theo từng Chương trình, Đề án, nhiệm vụ trọng tâm... của ngành năm 2017, trong đó yêu cầu nêu rõ đơn vị cùng tham gia, phân tách các hoạt động diễn ra tại trung ương, địa phương. Báo cáo của đơn vị thực hiện hoặc phối hợp gửi cho đơn vị được phân công chủ trì - đầu mối của Chương trình, Đề án, nhiệm vụ trọng tâm... để tổng hợp.

- Đối với các Vụ, Cục, Ban điều hành Đề án là đơn vị được phân công với vai trò chủ trì - đầu mối: Căn cứ vào các Chương trình, Đề án quốc gia của ngành, các nhiệm vụ trọng tâm... đã được giao nhiệm vụ chủ trì - đầu mối chủ động đề xuất kế hoạch triển khai và tổng hợp đề xuất của các đơn vị thực hiện hoặc phối hợp, để tổng hợp kế hoạch hoạt động và dự toán kinh phí thực hiện tổng thể của từng Chương trình, Đề án quốc gia chi tiết cho năm 2017 (lập riêng biểu cho từng Chương trình, Đề án quốc gia), trong mỗi hoạt động yêu cầu nêu rõ:

- + Cơ quan, đơn vị chủ trì, đầu mối; cơ quan, đơn vị phối hợp;
- + Hoạt động thực hiện tại trung ương: chi tiết theo các đơn vị thực hiện (trường, đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; trường thuộc bộ, ngành khác);
- + Hoạt động thực hiện tại địa phương: chi tiết theo từng địa phương;
- + Khả năng, mức độ lồng ghép với hoạt động của chương trình, dự án nào khác;
- + Đề xuất xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy định liên quan và cơ chế tài chính để triển khai các Chương trình, đề án quốc gia. Trong đó lưu ý các Chương trình, Đề án nếu chưa ban hành được đầy đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn, cơ chế tài chính trước ngày 31/10/2016 thì không đủ cơ sở để lập dự toán kinh phí thực hiện, theo đó chỉ sau khi đã hoàn thiện các quy định liên quan đến việc triển khai các Chương trình, đề án mới có thể trình cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí trong năm 2017.

c) Đối với các đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách, chế độ phải trên cơ sở điều tra, khảo sát nắm chắc số lượng đối tượng, đánh giá kỹ tác động; tính toán lồng ghép giữa các chính sách, chế độ dự kiến sửa đổi hoặc

ban hành mới với các chính sách hiện hành; tính toán cụ thể kinh phí thực hiện để đề xuất phối hợp với cơ quan tài chính hướng dẫn, cân đối kinh phí thực hiện để khi chính sách được ban hành có thể triển khai được ngay.

d) Các Vụ, Cục và các đơn vị thuộc cơ quan Bộ xây dựng dự toán các nhiệm vụ chuyên môn toàn ngành tại Bộ gửi về Văn phòng Bộ để tổng hợp. Văn phòng Bộ có trách nhiệm rà soát, thẩm định, dự kiến kinh phí thực hiện trong khả năng ngân sách giao ổn định hàng năm, tổng hợp chung vào báo cáo dự toán ngân sách năm 2017 của Văn phòng Bộ để gửi về Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp.

2. Biểu mẫu lập dự toán và thời hạn báo cáo

- Các Vụ, Cục, các đơn vị chi tiêu tại Văn phòng Bộ, xây dựng báo cáo dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn toàn ngành được giao gửi về Văn phòng Bộ trước ngày 25/5/2016, Văn phòng Bộ thẩm định, tổng hợp gửi Vụ KHTC trước ngày 30/5/2016.

- Các đơn vị dự toán thực hiện xây dựng và báo cáo dự toán thu, chi NSNN năm 2017 đầy đủ các nội dung nhiệm vụ theo các biểu mẫu kèm theo công văn này, gửi về Vụ Kế hoạch - Tài chính (bản in chính thức có đóng dấu) trước ngày 30/5/2016 để tổng hợp trình lãnh đạo Bộ báo cáo Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

(File điện tử các biểu mẫu báo cáo có thể được lấy tại địa chỉ www.moet.gov.vn; Để giúp cho quá trình tổng hợp dự toán đề nghị các đơn vị gửi các file báo cáo theo địa chỉ: kehoachngansach2017@moet.edu.vn và ttkthuy@moet.edu.vn).

Khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách năm 2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ có hướng dẫn bổ sung đến các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, KHTC.



Phạm Mạnh Hùng

Tên đơn vị:.....

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2016 VÀ DỰ TOÁN NĂM 2017

(Dùng cho đơn vị dự toán là cơ quan quản lý nhà nước)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Loại	Khoản	Nội dung	Thực hiện năm 2015	Năm 2016			Dự toán năm 2017	Ghi chú
					Dự toán giao	Thực hiện đến 30/6	Ước thực hiện 2016		
A			Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí						
1			Số thu phí, lệ phí						
			- Thu lệ phí tuyển sinh đại học, CD, TCCN						
			- Trích từ thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra nộp NSNN						
			- Phí, lệ phí, thu khác						
2			Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại						
2.1			Chi thường xuyên Quản lý NN						
			Thanh toán cá nhân						
			Chi nghiệp vụ chuyên môn						
			Chi mua sắm, sửa chữa lớn						
			Chi khác						
2.2			Chi sự nghiệp GD&ĐT						
			Chi nghiệp vụ chuyên môn						
			Chi mua sắm, sửa chữa lớn						
			Chi khác						
3			Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước						
B			Dự toán chi ngân sách nhà nước						
1			Chi thường xuyên Quản lý NN						
			Thanh toán cá nhân						
			Chi nghiệp vụ chuyên môn						
			Chi mua sắm, sửa chữa lớn						
			Chi khác						
2			Chi sự nghiệp GD&ĐT						
			Chi nghiệp vụ chuyên môn						
			Chi mua sắm, sửa chữa lớn						
			Chi khác						

09903143

STT	Loại	Khoản	Nội dung	Thực hiện năm 2015	Năm 2016			Dự toán năm 2017	Ghi chú
					Dự toán giao	Thực hiện đến 30/6	Ước thực hiện 2016		
3			Chi CTMTQG						
C			Tổng số chi từ nguồn NSNN và nguồn thu được để lại						
I			Chi thường xuyên Quản lý NN						
			Thanh toán cá nhân						
			Chi nghiệp vụ chuyên môn						
			Chi mua sắm, sửa chữa lớn						
			Chi khác						
2			Chi sự nghiệp GD&ĐT						
			Chi nghiệp vụ chuyên môn						
			Chi mua sắm, sửa chữa lớn						
			Chi khác						
3			Chi CTMTQG						

Ghi chú:

(1) Chi tiết theo từng nội dung chi và chi tiết theo mục lục NSNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu)

09903143

CƠ SỞ TÍNH CHI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC NĂM 2017

(Dùng cho đơn vị dự toán là cơ quan quản lý nhà nước)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2015	Năm 2016			Dự toán năm 2017
				Dự toán giao	Thực hiện đến 30/6	Ước thực hiện 2016	
1	Biên chế được duyệt						
2	Số cán bộ, công chức có mặt thực tế						
	- Biên chế	người					
	- Hợp đồng	người					
	+ Dài hạn	người					
	+ Ngắn hạn	người					
3	Tổng quỹ lương (*)						
3.1	Lương, phụ cấp và các khoản đóng theo chế độ của cán bộ trong chỉ tiêu biên chế thực có mặt, trong đó:	triệu đồng					
	+ Từ NSNN theo chế độ quy định	triệu đồng					
	+ Từ các nguồn khác theo chế độ quy định	triệu đồng					
3.2	Lương, phụ cấp và các khoản đóng theo chế độ của cán bộ trong chỉ tiêu biên chế được duyệt nhưng chưa tuyển						
3.3	Lương, phụ cấp cho đối tượng làm việc theo chế độ HĐ theo quy định Nghị định 68/2000/NĐ-CP (thực có mặt)	triệu đồng					
4.	Kinh phí theo định mức quy định tại Quyết định 59/2010/QĐ-TTg (20trđ/biên chế)						
5	Các khoản chi đặc thù (**)						
	- Chi đóng niên liễm						
	- Chi tổ chức Đại hội toàn quốc,						
	- Chi tổ chức Hội nghị quốc tế						
	- Chi hoạt động Ban chỉ đạo, Ban điều phối, Ban Quản lý thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ						
	- Chi mua ô tô,						
	- Chi sửa chữa lớn trụ sở						
	- Mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc cho cán bộ công chức mới bổ sung						
	- Mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc theo Đề án được TTCP quyết định						
	- Một số nhiệm vụ đặc thù có tính chất thường xuyên thuộc nhiệm vụ QLNN ...						

Ghi chú:

(*) Dự kiến năm 2017 trên cơ sở mức lương tối thiểu 1.210.000 đ/tháng.

(**) Chi tiết từng nội dung công việc và các cơ sở, căn cứ tính toán cụ thể.

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:.....

DỰ TOÁN CHI BẢNG NGOẠI TỆ NĂM 2017

(Dùng cho các đơn vị: Văn phòng Bộ GD&ĐT và Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Cục Đào tạo với nước ngoài)

STT	Loại	Khoản	Nội dung	Thực hiện năm 2015		Dự toán năm 2016		Ước thực hiện năm 2016		Dự toán năm 2017	
				Tiền VN (triệu đồng)	Quy ngoại tệ (USD)	Tiền VN (triệu đồng)	Quy ngoại tệ (USD)	Tiền VN (triệu đồng)	Quy ngoại tệ (USD)	Tiền VN (triệu đồng)	Quy ngoại tệ (USD)
1	460	463	Chi đoàn ra								
	490	502	Chi đoàn ra								
2	460	463	Niên liễm								
	490	502	Niên liễm								
3	490	502	Chi các đoàn thi quốc tế								
4	490	506	Đào tạo lưu học sinh								
			Trong đó:								
			- Vé máy bay đi về								
			- Trợ cấp học bổng								
			- Bảo hiểm Y tế								
			- Lệ phí								

Ghi chú: Kèm theo bảng dự toán chi tiết theo từng nội dung chi, mức chi, chi tiết theo từng hoạt động và dự kiến thời gian thực hiện.

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

69903143

BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN TIỀN LƯƠNG NĂM 2017

Đơn vị Tỉnh: Triệu đồng

T T	Biên chế năm 2016 được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm lập dự toán	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp năm 2017 theo quy định tại Nghị định số 66/2013/NĐ-CP trong năm 2017 của cán bộ biên chế								Tổng số lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP có mặt tại thời điểm lập dự toán	Quỹ lương và các khoản đóng góp năm 2017 theo Nghị định số 66/2013/NĐ-CP trong năm 2016 của cán bộ hợp đồng (*)					Tổng số quỹ lương, PC và các khoản đóng góp năm 2017 thực hiện Nghị định số 66/2013/NĐ-CP trong năm 2016	
			Tổng số	Bao gồm:						Tổng số		Bao gồm:						
				Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ	Các loại phụ cấp (chi tiết từng loại phụ cấp)							Các khoản đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn (*)		Mức lương theo hợp đồng	Các khoản phụ cấp, đóng góp theo lương (nếu có)			
					Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp thâm niên vượt khung	phụ cấp độc hại	Phụ cấp ưu đãi	Phụ cấp khu vực			Tổng số	Trong đó: Bảo hiểm thất nghiệp		Tổng số			
A	1	2	3=4+5+6+7	4	5					6	7	8	9=10+11	10	11=12+13	12	13	14=3+9
	TỔNG SỐ Đơn vị ... (Chi tiết CB biên chế, Đơn vị ... (Chi tiết CB biên chế,																	

(*) Chỉ bao gồm quỹ lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương của lao động hợp đồng không thời hạn theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP

Ghi chú: Gửi kèm theo bằng thanh toán lương tháng 6/2016

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NĂM 2016 VÀ DỰ TOÁN CHI
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017**

(Dùng cho các đơn vị Vụ, Cục xây dựng dự toán gửi Văn phòng Bộ và Văn phòng Bộ tổng hợp dự toán gửi Vụ KH-TC)

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện (Vụ/Cục CSV/Các Ban điều hành, BCD...)	Năm 2016			Dự toán 2017 (Chi tiết theo nhiệm tại biểu 5.1)			Ghi chú
			Dự toán giao	Thực hiện đến 30/6	Ước thực hiện 2016	Tổng số	Chia ra		
							Nhiệm vụ chuyển tiếp	Nhiệm vụ mới	
1	Triển khai Đề án, dự án đã được phê duyệt (Nêu rõ các QĐ phê duyệt và thời hạn TH)								
2	Xây dựng các Đề án, dự án mới (thời hạn thực hiện)								
3	Sơ thảo văn bản quy phạm pháp luật: - Luật - Pháp lệnh - Nghị quyết của Quốc hội - Nghị định Chính phủ - Nghị quyết Chính phủ - Quyết định của TTCP - Chỉ thị TTCP - Thông tư, Thông tư liên tịch								
4	Chỉ quản lý và triển khai các CTMT QG								
4.1	CTMTQG GD&ĐT								

09903143

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện (Vụ/Cục CSV/Các Ban điều hành, BCĐ...)	Năm 2016			Dự toán 2017 (Chỉ tiết theo nhiệm tại biểu 5.1)			Ghi chú
			Dự toán giao	Thực hiện đến 30/6	Ước thực hiện 2016	Tổng số	Chia ra		
							Nhiệm vụ chuyển tiếp	Nhiệm vụ mới	
	- Dự án hỗ trợ PCGD Mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả PCGD tiểu học, thực hiện PCGD THCS -DA tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống GDQD Hỗ trợ GD MNúi, vùng DTCS thiểu số và vùng KK; Hỗ trợ CSV/C trường chuyên, trường sư phạm Nâng cao năng lực cán bộ QLCT và giám sát, đánh giá thực hiện CT								
4.2	CTMTQG khác								
	- CTMTQG y tế thôn								
	- CTMTQG Phòng, chống ma túy								
	- CTMTQG Phòng, chống tội phạm								
	- CTMTQG Phòng, chống HIV/AIDS								
	- CTMTQG sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả								
								
5	môn nghiệp vụ (cải tiến theo từng hội nghị, hội thảo....)								
	- Tập huấn chuyên môn								
	- Hội nghị, hội thảo								
								
6	Các nhiệm vụ chỉ đạo chuyên môn, thanh tra, kiểm tra, tổng kết, đánh giá, các nhiệm vụ khác (Chỉ tiết theo từng nội dung hoạt động...)								

09903143

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện (Vụ/Cục CSVC/Các Ban điều hành, BCĐ...)	Năm 2016			Dự toán 2017 (Chi tiết theo nhiệm tại biểu 5.1)			Ghi chú
			Dự toán giao	Thực hiện đến 30/6	Ước thực hiện 2016	Tổng số	Chia ra		
							Nhiệm vụ chuyển tiếp	Nhiệm vụ mới	
	Tổng								

Ghi chú: Các nhiệm vụ ghi rõ thời hạn thực hiện, lập dự toán chi tiết theo từng nội dung chi, mức chi, chi tiết theo từng Đề án, dự án, từng hoạt động và dự kiến thời gian thực hiện.



Hà Nội, ngày tháng năm 2015

Thủ trưởng đơn vị

09903143

Đơn vị:

DỰ TOÁN CHI TIẾT CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2017*(Dùng cho các Vụ, Cục và đơn vị thuộc cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Đơn vị tính: 1000 đồng

Đơn vị tính: 1000 đồng

STT	Nhiệm vụ	Dự toán năm 2017				Ghi chú/DK thời gian thực hiện
		Định mức		Số lượng	Tổng số	
		Đ.Vị tính	Số tiền			
A	Nhiệm vụ chuyển tiếp					
1	Triển khai Đề án, dự án đã được phê duyệt (Nêu rõ các QĐ phê duyệt và thời hạn TH)					
	Xây dựng các Đề án, dự án mới					
2	(thời hạn thực hiện)					
3	Soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật:					
	- Luật					
	- Pháp lệnh					
	- Nghị quyết của Quốc hội					
	- Nghị định Chính phủ					
	- Nghị quyết Chính phủ					
	- Quyết định của TTCP					
	- Chỉ thị TTCP					
	- Thông tư, Thông tư liên tịch					
4	Chi quản lý và triển khai các CTMTQG					
4.1	CTMTQG GD&ĐT					
	- Dự án hỗ trợ PCGD Mầm non 5 tuổi, xóa mù chữ và chống tái mù chữ, duy trì kết quả PCGD tiểu học, thực hiện PCGD THCS					
	-DA tăng cường dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống GDQD					
	Hỗ trợ GD MNúi, vùng Di tộc thiểu số và vùng KK; Hỗ trợ CSVC trường chuyên, trường sư phạm					
	Nâng cao năng lực cán bộ QL CT và giám sát, đánh giá thực hiện CT					
4.2	CTMTQG khác					
	- CTMTQG y tế					
	- CTMTQG nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn					
	- CTMTQG Phòng, chống ma túy					
	- CTMTQG Phòng, chống tội phạm					
	- CTMTQG Phòng, chống HIV/AIDS					
	- CTMTQG sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả					
	- ...					
5	Các nhiệm vụ khác (Ghi rõ tên hoạt động)					
	- Tập huấn chuyên môn					

Văn phòng Bộ tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện thanh quyết toán kinh phí soạn thảo VBQPPL

Văn phòng Bộ
tổng hợp, đánh
giá tình hình thực
hiện thành quyết
toán kinh phí
soạn thảo
VBQPPL

09903143

STT	Nhiệm vụ	Dự toán năm 2017				Ghi chú/DK thời gian thực hiện
		Định mức		Số lượng	Tổng số	
		Đ.Vị tính	Số tiền			
	- Hội nghị, hội thảo chuyên môn					
	- ...					
	Tổng					

Ghi chú: Các nhiệm vụ ghi rõ thời hạn thực hiện, lập dự toán chi tiết theo từng nội dung chi, mức chi, chi tiết theo từng Đề án, dự án, từng hoạt động và dự kiến thời gian thực hiện.

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

Thủ trưởng đơn vị

09903143